TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **02**/2025/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 02 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 545/2024/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **TTT**, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện G, thành phố H.

- *Bị đơn:* Chị **ĐPA,** sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh TTT, sinh năm 1988 và chị ĐPA, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh TTT và chị ĐPA, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh T và chị PA cùng xác định anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh T và chị PA không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh TTT chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0065717 ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Hoàn trả anh TTT số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
-UBND xã Y (GCNKH số 53/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Ngọc